

Số: /BC-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả 1 năm thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06

Thực hiện Công văn số 1551/UBND-NC ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các “*điểm nghẽn*” triển khai Đề án 06 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06. UBND huyện Tủa Chùa báo cáo kết quả triển khai, thực hiện cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, triển khai

- Tham mưu Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 27/3/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai, thực hiện Đề án 06; Công văn số 1279-CV/HU ngày 11/9/2023 về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện; Thông báo số 849-TB/HU ngày 27/9/2023 về việc cho chủ trương phát động ủng hộ kinh phí mua sim điện thoại cho người nghèo.

- Ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện; Quyết định phê duyệt các mô hình điểm bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*” và Đề án 06 trên địa bàn huyện; 46 kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Đặc biệt, có một số “*điểm nghẽn*”, UBND huyện đã ban hành các văn bản triển khai, thực hiện hiệu quả như: Công văn số 26/UBND-TP ngày 11/01/2023 thực hiện rà soát đối sánh, cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch; Công văn số 52/UBND-CAH ngày 18/01/2024 triển khai “*cao điểm*” chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng an sinh xã hội; Công văn số 312/UBND-TP ngày 19/3/2024 triển khai, hướng dẫn một số nội dung về hộ tịch, chứng thực; Công văn số 323/UBND-LĐ ngày 22/3/2024 triển khai thực hiện Đề án 06 lĩnh vực trẻ em...

2. Về hoàn thiện thể chế: UBND huyện đã tiến hành rà soát các văn bản pháp luật để triển khai Đề án 06. Kết quả rà soát, đến nay chưa có kiến nghị sửa đổi văn bản nào theo thẩm quyền của địa phương do chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc cần được khắc phục. Đến thời điểm hiện tại chưa có thủ tục, lĩnh vực nào cần sửa đổi, bổ sung.

3. Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND huyện 327 thủ tục dịch vụ công trực tuyến và UBND các xã, thị trấn 157 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến; Công an 32 thủ tục hành chính. Từ 01/6/2023 đến nay bộ phận một cửa huyện tiếp

nhận 4.331 hồ sơ, trong đó hồ sơ dịch vụ công toàn trình 4.032 hồ sơ; dịch vụ công trực tuyến một phần 287 hồ sơ.

- Tổng số dịch vụ công thiết yếu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và cấp xã đang thực hiện trên hệ thống thông tin trong giải quyết TTHC: 15/25 dịch vụ, đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua cổng DVCTT 13.708/14.285, đạt 95,96% (số liệu từ tháng 6/2023 đến nay), cụ thể: Đăng ký khai sinh: 2.807 (đạt 100%); đăng ký kết hôn: 415 (đạt 100%); đăng ký khai tử: 1.067 (đạt 100%); đăng ký thường trú: 2.559 (đạt 100%); đăng ký tạm trú: 223 (đạt 100%); thông báo lưu trú: 215 (đạt 100%); khai báo tạm vắng: 187, (đạt 100%); liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT: 1.007 (đạt 100%); liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ tử tuất: 100 (đạt 100%); cấp lưới điện mới hạ áp: 579 hồ sơ (đạt 100%); xác nhận số CMND 9 số khi đã được cấp thẻ CCCD: 4 (đạt 100%); đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ: 72 (đạt 100%); đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy: 2.958/3.105 (đạt 95,3%); cấp đổi, cấp lại CCCD: 1.515/1.945 (đạt 77,9%); thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): không.

4. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Thực hiện Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin. Hiện tại chưa có đơn vị nào đề xuất đầu tư các hạng mục theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tiếp tục đề nghị Sở Thông tin Truyền thông chỉ đạo các đơn vị viễn thông xây dựng thêm hạ tầng kỹ thuật, tiến tới tối ưu hóa sóng thông tin di động 2G và xóa vùng trắng, vững lõm sóng nhằm tăng tỷ lệ phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G 97%; hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 60%; người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh 50%; hộ gia đình kết nối Internet băng rộng 28%; hộ gia đình có điện thoại thông minh 95%.

- Hệ thống máy chủ ứng dụng: Có 01 máy chủ ứng dụng tại UBND huyện, có hệ thống tường lửa được cài đặt 100% máy tính, hệ thống phòng chống virus máy tính đạt 97,7% có hệ thống phòng chống virus.

5. Về dữ liệu

- Số hóa thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính: Đã số hóa 4.354/4.379 hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, đạt 99,54%, còn tồn 25 hồ sơ chưa số hóa.

- Công văn số 4240/UBND-NC ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc rà soát, đối sánh, cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch. UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện tới các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Chỉ đạo Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn đã tổ chức thực hiện rà soát, đối sánh, cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch, cụ thể: Thực hiện số hóa thông tin Sổ hộ tịch vào phần mềm chuẩn hóa tạo lập cơ sở dữ liệu hộ tịch tỉnh Điện Biên là 47.917/47.917, đạt 100%; làm sạch

thông tin sai lệch giữa sổ hộ tịch và thông tin có trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 1.032/9.378 TH, đạt 11%.

- Toàn huyện đã thực hiện số hoá được 1.985 hồ sơ cư trú giấy tạo lập trước 01/7/2021, vào Phần mềm tàng thư cư trú, đạt 17%. Tuy nhiên, theo chỉ đạo của Cục C06 Bộ Công an công tác số hoá hồ sơ hộ khẩu đang tạm dừng để nâng cấp hệ thống được tốt hơn. Đồng thời đã và đang chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 các xã, thị trấn bổ sung khắc phục hồ sơ cư trú.

6. Về nguồn nhân lực

- Về bố trí kinh phí triển khai Đề án 06

+ Năm 2023, UBND huyện bố trí hơn 525.840.000 đồng từ nguồn ngân sách phục vụ Đề án 06 (*mua sắm 13 máy scan, 03 máy thu nhận định danh điện tử, 06 bộ máy tính, 04 máy laptop, 13 máy in*). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã tự chủ động nguồn kinh phí mua sắm (Trung tâm Y tế trang bị 12 máy quét mã QR cho 12 cơ sở khám chữa bệnh; các xã Sính Phình, Mường Đun, Xá Nhè, thị trấn Tòa Chùa mỗi đơn vị mua sắm 01 bộ máy tính), số tiền các đơn vị tự chủ động mua sắm 199.650.000 đồng. Năm 2023 tổng toàn huyện trích 725.490.000 đồng mua sắm trang thiết bị, phục vụ Đề án 06.

+ Năm 2024: Phê duyệt bổ sung kinh phí thường xuyên mua sắm tập trung, phục vụ Đề án 06, tổng **270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng)**.

- **Về nguồn nhân lực:** Tổng số 136 người (*trong đó Công an 73; các cơ quan, đơn vị 63*); 100% cán bộ, công chức, viên chức đã được trang bị, cập nhật kiến thức về Đề án 06. Hệ thống hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

Các cơ quan, ban, ngành bám sát các nhiệm vụ tại văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản có liên quan để xác định tổng số nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp triển khai, thực hiện Đề án 06, trong đó phân tích:

Tổng số nhiệm vụ đã triển khai: 19 nhiệm vụ, trong đó: 11 nhiệm vụ đã hoàn thành (09 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên); 05 nhiệm vụ chưa hoàn thành; 03 nhiệm vụ vẫn đang trong quá trình triển khai.

2. Thuận lợi

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 luôn được Thường trực Huyện ủy, HĐND, lãnh đạo UBND huyện, Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện quan tâm, chỉ đạo.

- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn phát huy công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai Đề án 06 nhất là công tác triển khai thực hiện công tác phối hợp làm sạch dữ liệu giữa các cơ quan, ban, ngành huyện; cấp xã tích cực chủ động huy động lực lượng tham gia thực hiện các giải pháp thu nhận và kích hoạt định danh điện tử có nhiều chuyển biến.

- Công an huyện phát huy tốt vai trò của cơ quan Thường trực chủ trì, quyết liệt, sáng tạo phối hợp các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn tham mưu triển khai Đề án 06 từng bước có hiệu quả.

3. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai mô hình điểm thanh toán không dùng tiền mặt kết quả còn thấp (*thanh toán viện phí 1,6%, học phí 41,46%...*), mô hình Cây xăng không dùng tiền mặt đã triển khai máy quét mã QR nhưng không có kết quả báo cáo.

- Việc làm sạch dữ liệu khách hàng và chuyển đổi sim điện thoại chính chủ, làm sạch sim rác của các đơn vị Viễn thông trên địa bàn chưa hoàn thành.

3.2. Khó khăn, vướng mắc

- Việc bố trí kinh phí mua sắm thiết bị thực hiện các Mô hình điểm đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 của một số cơ quan chưa có nguồn, một số đơn vị tự chủ về kinh phí mua sắm.

- Còn 40 cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn không có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (IT), việc duy trì, vận hành máy móc liên quan đến triển khai thực hiện Đề án 06, khi xảy ra sự cố phần mềm không tự khắc phục, sửa chữa được.

- Việc thống nhất chỉnh sửa thông tin hộ tịch với dữ liệu dân cư gặp nhiều trở ngại do công dân sử dụng nhiều loại giấy tờ không khớp với giấy khai sinh gốc nên công dân không đến chỉnh sửa do lo ngại sẽ phải điều chỉnh nhiều giấy tờ cá nhân (*như hồ sơ, bằng cấp của cán bộ, học sinh..., giấy phép lái xe, thẻ CCCD...*).

3.3. Nguyên nhân

- Nhiều công dân được hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội có tâm lý lo ngại việc chi trả trợ cấp xã hội qua tài khoản phải đi lại xa để rút tiền và việc sử dụng thẻ ngân hàng sẽ bị trừ phí duy trì tài khoản trong thẻ..., mặc dù đã được cán bộ tuyên truyền nhưng công dân vẫn chưa chấp hành.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo chiếm 59,63% dân số toàn huyện; 36 thôn, bản chưa phủ sóng 3G, 4G; 17 điểm thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia. Trình độ, nhận thức của người dân chưa cao, tỉ lệ người dân sử dụng điện thoại và có tài khoản ngân hàng còn thấp.

4. Các giải pháp cụ thể triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 27/3/2023 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai, thực hiện Đề án 06; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện về việc đẩy mạnh thực hiện Đề án 06. Triển khai thực hiện quyết liệt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh giao theo lộ trình Đề án năm 2024.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về tiện ích, lợi ích của Đề án 06, CCCD, định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt... để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp biết, phối hợp thực hiện.

- Đẩy mạnh thực hiện số hóa và tái cấu trúc hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính; triển khai các dịch vụ công trực tuyến, nhất là 25 dịch vụ công thiết

yếu theo Đề án 06 và 29 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định.

- Tiếp tục ứng dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, bám sát 5 nhóm tiện ích trọng tâm theo Đề án 06 và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Hoàn thành thu thập, cập nhật làm sạch dữ liệu chuyên ngành (*Bảo hiểm, an sinh xã hội, trẻ em, đất đai, thuế, thuê bao di động, tài chính ngân hàng...*) để phục vụ kết nối, chia sẻ với dữ liệu dân cư. Hoàn thành thu nhận, kích hoạt định danh điện tử, triển khai thu nhận hồ sơ cấp CCCD theo Luật Căn cước 2023.

- Phối hợp với từng sở, ngành tỉnh triển khai, thực hiện hiệu quả 34 mô hình điểm đảm bảo dữ liệu dân cư “*đúng, đủ, sạch, sống*” và Đề án 06 trên địa bàn huyện theo Quyết định 1827/UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh.

- Tổ chức họp Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Đề án 06 huyện, Tổ công tác các xã, thị trấn thường xuyên và đột xuất để đánh giá kết quả, tháo gỡ “*điểm nghẽn*” và đề ra phương hướng tiếp theo. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn triển khai thực hiện. Khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân làm tốt; đồng thời kiểm điểm, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân không quyết liệt, không hoàn thành nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06 của UBND huyện Tủa Chùa./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh (PC06);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- LĐ. UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tuân